

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ A  
TỈNH B**

**Án số: 09/2016/HS.ST  
Ngày: 18.11.2016**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A**  
*Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lê Minh Chiến - Cán bộ hưu trí phường B, thị xã A.

2/ Bà Nguyễn Thị Thảo- Cán bộ hưu trí phường B, thị xã A.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Phương - Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A: Ông Nguyễn Thanh Liêm – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2016, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 07/2016/HSST ngày 24 tháng 10 năm 2016, đối với bị cáo:

**Lê Duy H** - Sinh năm 1971, tại thành phố P, Tỉnh G; trú tại: Số nhà 115/1, hẻm 38, đường P, phường S, thành phố P, tỉnh G; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 11/12; con ông: Lê Duy H1 (sinh năm 1938) và bà Nguyễn Thị Đ (sinh năm 1937); vợ: Nguyễn Thị Hồng H (đã ly hôn), con: có 03 người, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: ngày 17.12.2003, bị Tòa án nhân dân tỉnh G xử phạt 08 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng về tội: “Chống người thi hành công vụ”. Bị cáo bị bắt tạm giữ, giam từ ngày 13.7.2016 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**NHẬN THẤY**

Bị cáo Lê Duy H bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã A truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 11.7.2016, Lê Duy H từ thành phố P ra thành phố Đ tìm việc làm, nhưng không được, nên chiều ngày 12.7.2016, Lê Duy H ra Bến xe Đ đón xe về lại thành phố P. Tại đây, Lê Duy H nhờ một người thanh niên không rõ họ tên và nơi ở mua hộ ma túy đá với số tiền 2.000.000đ. Người thanh niên này giao cho Lê Duy H một bịch ma túy đá. Lê Duy H cất bịch ma túy vào túi quần rồi đón xe về. Trên đường về, Lê Duy H điện thoại cho Cao Trương D (sinh năm 1986; trú tại: tổ 66, khu vực 8, phường N, thành phố Q) nói chuyện. Cao Trương D rủ Lê Duy H ghé phường B, thị xã A chơi. Lê Duy H đồng ý và hẹn gặp Cao Trương D tại Cầu Bà Di thuộc thôn P, xã L, huyện T, tỉnh B.

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 13.7.2016, Lê Duy H xuống xe tại Cầu Bà Di và gọi điện thoại cho Cao Trương D ra đón. Lúc này, Cao Trương D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47H3-1377 đến nhà và rủ Nguyễn Đắc T (sinh năm 1989; trú tại: khu vực P, phường H, thị xã A, tỉnh B) cùng đi. Nguyễn Đắc T đồng ý và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77L1-3996 cùng với Cao Trương D đi đón Lê Duy H. Sau khi gặp Lê Duy H, cả 3 đến nhà nghỉ Thanh Hiền (ở khu vực A, phường N, thị xã A do chị Ngô Thị H, sinh năm 1974 làm chủ) thuê phòng và nhận phòng 205 để nghỉ. Tại phòng 205, Lê Duy H lấy một lượng ma túy trong bịch nhựa đã mua trước đó rồi cùng Cao Trương D, Nguyễn Đắc T sử dụng. Số ma túy còn lại Lê Duy H cất vào trong túi quần của mình. Đến khoảng 02 giờ 45 phút cùng ngày, Công an thị xã A bắt quả tang Lê Duy H cùng Cao Trương D, Nguyễn Đắc T đang sử dụng ma túy, kiểm tra tìm thấy 01 bịch nhựa bên trong chứa các tinh thể màu trắng trong túi quần của Lê Duy H; 01 cái tẩu làm bằng thủy tinh dùng để hút ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số 81/GĐ-PC54 ngày 14.7.2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định kết luận: Các tinh thể bên trong bịch nhựa của Lê Duy H có Methamphetamine trọng lượng là 2,4285 gam, còn lại sau giám định là 2,1175gam hạt tinh thể có Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19.7.2013 của Chính Phủ.

Tại bản cáo trạng số: 55/QĐ – KSĐT ngày 18.10.2016, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A truy tố bị cáo Lê Duy H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã A vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Duy H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 194, Điểm p Khoản 1,2 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Duy Hà từ 24-30 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

## **XÉT THẤY**

Qua xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, bị cáo Lê Duy H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội: Ngày 12.7.2016, trong lúc chờ xe tại Bến xe Đà Nẵng, bị cáo tìm hỏi mua 2.000.000đ ma túy đá của một người đàn ông rồi cất trong túi quần và đón xe về tỉnh G. Trên đường về, bị cáo dừng lại thị xã A, tỉnh B theo lời rủ của Cao Trương D và Nguyễn Đắc T. Cả ba thuê nhà nghỉ Thanh Hiền ở phường N, thị xã A để nghỉ qua đêm. Tại đây, bị cáo lấy một ít ma túy đá đã mua trước đó và cùng D, T sử dụng thì bị Công an thị xã A kiểm tra bắt quả tang, thu giữ trong túi quần của bị cáo 01 bịch nhựa bên trong có chứa ma túy đá. Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng và vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Lê Duy H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Bị cáo là công dân đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức và khả năng điều khiển hành vi. Hơn nữa, bị cáo là người đang trực tiếp nuôi dưỡng 03 người con chưa thành niên, lẽ ra bị cáo phải tu dưỡng đạo đức, rèn luyện bản thân, sống gương mẫu cho phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội và quy định pháp luật. Nhưng bị cáo lại chọn lối sống buông thả để rồi rơi vào con đường nghiện ngập, để có lượng ma túy đá sử dụng lâu dài, bị cáo đã tìm mua ma túy cất giữ trong người. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động của Nhà nước trong lĩnh vực quản lý hành chính, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương, nên cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm bằng pháp luật hình sự, mức hình phạt phải tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Bản thân bị cáo Lê Duy H có nhân thân xấu, ngày 17.12.2003, đã bị Tòa án nhân dân tỉnh G xử phạt 08 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội: “Chống người thi hành công vụ”. Điều này chứng tỏ bị cáo rất xem thường pháp luật, bất chấp hậu quả xảy ra, khi có điều kiện thì tiếp tục phạm tội. Với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt, đồng thời cũng để răn đe và phòng ngừa chung.

Bị cáo được hưởng các tinh tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phải trực tiếp nuôi 03 người con chưa thành niên sau khi vợ chồng bị cáo ly hôn, được quy định tại điểm p Khoản 1; Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, nên khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với Ngô Thị Hồng H, khi cho Lê Duy H cùng Cao Trương D, Nguyễn Đắc T thuê phòng trọ, không biết họ thuê để sử dụng ma túy, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã A không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Ngô Thị Hồng H là có căn cứ.

Về xử lý vật chứng: 01 bịch nhựa bên trong có chứa chất Methamphetamine có trọng lượng 2,1175 gram; 01 tẩu thủy tinh dùng để sử dụng ma túy đá, không có giá trị sử dụng, nên tịch thu, tiêu hủy.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Duy H phải chịu 200.000đ theo quy định của Pháp lệnh lệ phí, án phí Tòa án.

Vì những lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

\* Tuyên bố bị cáo Lê Duy H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

\* Áp dụng Khoản 1 Điều 194; Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Duy H 02 (hai) năm, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, giam (ngày 13.7.2016)

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên tịch thu và tiêu hủy 01 bịch nhựa bên trong có chứa chất Methamphetamine có trọng lượng 2,1175 gram; 01 tẩu thủy tinh dùng để sử dụng ma túy đá.

\* Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Duy H phải chịu 200.000đ.

\* Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo tại phiên tòa, nếu không đồng ý một phần hoặc toàn bộ bản án có quyền kháng cáo lên cấp xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*“Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh B;
- VKSNDTX. A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Công an TX. A;
- Sở tư pháp tỉnh B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

**Thái Văn Hà**











